**CHƯƠNG 1: SỐ TỰ NHIÊN**

**BÀI 1: TẬP HỢP**

**2. KÍ HIỆU VÀ CÁCH VIẾT TẬP HỢP**

**Bài 1: Viết tập hợp A gồm các số tự nhiên lẻ nhỏ hơn 10**

Đáp án:

Tập hợp A là:

A = {1; 3; 5; 7; 9}

**3. PHẦN TỬ THUỘC TẬP HỢP**

**Bài 1: Cho H là tập hợp gồm các tháng dương lịch có 30 ngày. Chọn kí hiệu** ∈ , ∉ **thích hợp vào chỗ trống:**

**a) Tháng 2 ........ H;**

**b) Tháng 4 ......... H;**

**c, Tháng 12 ....... H.**

Đáp án:

H là tập hợp gồm các tháng dương lịch có 30 ngày => H = {Tháng 4; Tháng 6; Tháng 9; Tháng 11}

Vậy:

a) Tháng 2 ∉ H;

b) Tháng 4 ∈ H;

c, Tháng 12 ∉ H.

**4. CÁCH CHO MỘT TẬP HỢP**

**Bài 1: Cho C = {x | x là số tự nhiên chia cho 3 dư 1, 3 < x < 18}. Hãy viết tập hợp C bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp**

Đáp án:

Ta có C = {7; 10; 13; 16}

**Bài 2: Viết tập hợp các chữ số xuất hiện trong số 2020**

Đáp án:

Gọi D là tập hợp các chữ số xuất hiện trong số 2020.

Ta có D = {0; 2}

**BÀI TẬP**

**Bài 1: Liệt kê các phần tử của mỗi tập hợp sau:**

**a) A là tập hơp các hình trong Hình 3;**

****

**b) B là tập hợp các chữ cái xuất hiện trong từ "NHA TRANG";**

**c) C là tập hợp các tháng của Quý II (biết một năm gồm 4 quý);**

**d) D là tập hợp các nốt nhạc có trong khuông nhạc Hình 4;**

Đáp án:

a) A = { Hình chữ nhật; Hình vuông; Hình bình hành; Hình tam giác; Hình thang}

b) B = {N; H; A; T; R; G}

c) C = {Tháng 4; Tháng 5; Tháng 6}

d) D = {Đồ; Rê; Mi; Pha; Son; La; Si}

**Bài 2:** **Cho tập hợp A = {11; 13; 17; 19}. Chọn kí hiệu "∈","∉" thích hợp vào chỗ chấm:**

**a) 11 .......... A b) 12 ........... A**

**c) 14 .......... A d) 19 ........... A**

Đáp án:

a) 11 ∈ A                                b) 12 ∉ A

c) 14 ∉ A                            d) 19 ∈  A

**Bài 3:** **Viết mỗi tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp đó:**

**a, A = {x | x là số tự nhiên chẵn, x < 14}**

**b, B = {x | x  là số tự nhiên chẵn, 40 < x < 50}**

**c, C = {x | x là số tự nhiên lẻ, x < 15}**

**d, D = {x | x là số tự nhiên lẻ, 9 < x < 20}**

Đáp án:

a, A = {0; 2; 4; 6; 8; 10; 12}

b, B = {42; 44; 46; 48}

c, C = {1; 3; 5; 7; 9; 11; 13}

d, D = {11; 13; 15; 17; 19}

**Bài 4:** **Viết mỗi tập hợp sau bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp đó:**

**a) A = {0; 3; 6; 9; 12; 15}**

**b) B = {5; 10; 15; 20; 25; 30}**

**c) C = {10; 20; 30; 40; 50; 60; 70; 80; 90}**

**d) D = {1; 5; 9; 13; 17}.**

Đáp án:

a) A = {x | x là số tự nhiên chia hết cho 3, x < 16};

b) B = {x | x là số tự nhiên chia hết cho 5, x < 35}

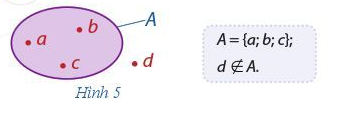
c) C = {x | x là số tự nhiên chia hết cho 10, 0 < x < 100}

d) D = { x | x là các số tự nhiên hơn kém nhau 4 đơn vị, 0 < x < 18}.

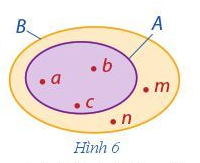
**CÓ THỂ EM CHƯA BIẾT**

**Biểu đồ Ven (Venn)**

**Người ta còn minh họa tập hợp bằng một vòng kín, mỗi phần tử của tập hợp được biểu diễn bởi một dấu chấm trong vòng kín, còn phần tử không thuộc tập hợp được biểu diễn bởi một chấm bên ngoài vòng kín (Hình 5).**



**Cách minh họa tập hợp như trên gọi là biểu đồ Ven, do nhà toán học người Anh Giôn Ven (John Venn, 1834 - 1923 đưa ra).**



**1. a) Viết tập hợp A, B được minh họa bởi Hình 6 bằng cách liệt kê các phần** **tử của tập hợp.**

**b) Quan sát Hình 6 và cho biết phát biểu nào sau đây là đúng:**

**1. a** ∉ **B;**                  **2. m** ∈ **A;**

**3. b** ∈ **B;**                       **4. n** ∉ **A.**

**2. Tất cả học sinh của lớp 6A đều biết chơi bóng rổ hoặc cờ vua. Số học sinh biết chơi bóng rổ là 20, số học sinh biết chơi cờ vua là 35. Số học sinh của lớp 6A nhiều nhất là bao nhiêu?**

Đáp án:

**1.** a) A = {a; b; c}; B = {a; b; c; n; m}

b) Phát biểu đúng là: b ∈ B và  n ∉ A.

**2.** Số học sinh nhiều nhất của lớp 6A là: 20 + 35 = 55 (học sinh)